

Bản án số: **94/2022/HNGĐ - ST**
Ngày: 28 - 02 - 2022
V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Yêm.

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 480/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 480/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kim Nữ Minh P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Có mặt chị Phương; Vắng mặt anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Nguyên đơn- chị Kim Nữ Minh P trình bày:*

Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 09/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà đất của gia đình anh Q tại thôn Đ, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Anh Q chơi bời và sa vào tệ nạn xã hội là lô đề, tôi có nghe thông tin anh Q chơi ma túy đá nhưng tôi cũng chưa gặp trực tiếp lần nào. Tôi đã ly thân với anh Q từ năm 2013 đến nay và tôi cùng con chung đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Quá trình vợ chồng sống ly thân đã kéo dài

nhiều năm, vợ chồng cũng có lần cố gắng tái hợp vì con nhỏ và cứu vãn hôn nhân nhưng anh Q vẫn chứng nào tật nấy, rượu chè liên tục không có trách nhiệm gì với vợ con, gia đình. Tôi cố gắng duy trì hôn nhân để con có đủ bố lẫn mẹ và cho anh Q cơ hội sửa chữa nhưng tình trạng ngày càng xấu đi, nhận thấy anh Quang không tu chí sửa đổi, mục đích hôn nhân không cải thiện được.

Nay tình cảm vợ chồng không còn vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Q để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/03/2013, từ lúc vợ chồng ly thân, cháu C ở với tôi, do nhà hai bên gần nhau nên bà nội là mẹ đẻ anh Q cũng thỉnh thoảng đưa cháu C về chơi với bà và bố cũng như cô bác anh em.

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con vì anh Q không có công việc ổn định, đi làm chỉ được vài hôm rồi lại nghỉ. Hiện nay tôi đang làm công nhân tại công ty Han Việt Nam, thu nhập ổn định 6.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Thời gian vợ chồng tôi chung sống cùng nhau rất ngắn nên không có tài sản chung, nợ chung, cũng như công sức đóng góp vào khối tài sản chung của nhà chồng, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chỗ ở sau khi ly hôn: Tôi tự lo chỗ ở sau ly hôn.

[2] *Bị đơn – Nguyễn Văn Q trình bày:*

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn Q vẫn không đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng. Tòa án cũng đã cùng cán bộ tư pháp xã cùng trường thôn đến nhà anh Q để tiến hành ghi lời khai của anh Q nhưng cũng không thực hiện được.

[3] Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của chị P, bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của anh Q cũng như biên bản xác minh ngày 13/01/2022 thì bà L, bà M và chính quyền địa phương cung cấp:

Chị P và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà đất của gia đình anh Q tại thôn Đ, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q chơi bời và sa vào tệ nạn xã hội là lô đề, cờ bạc, sử dụng ma túy, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Chị P đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi. Từ năm 2013 đến nay chị P và anh Q đã sống ly thân, chị P cùng con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Quá trình ly thân đã kéo dài nhiều năm, chị P cũng cố gắng tái hợp vì con nhỏ và cứu vãn hôn nhân nhưng anh Q vẫn chứng nào tật nấy, rượu chè liên tục không có trách nhiệm gì với vợ con, nên tình trạng hôn nhân ngày càng xấu đi.

Về con chung: Anh Q và chị P có 01 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/03/2013, từ lúc vợ chồng ly thân cháu C ở với chị P. Nếu chị P và anh Q ly hôn thì bà M, bà L cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng vì anh Q không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, còn chị P làm việc tại Công ty Han Việt Nam, có thu nhập là 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà M, bà L cùng xác nhận: Thời gian vợ chồng chị P và anh Q chung sống cùng nhau rất ngắn nên không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp.

Nay chị P làm đơn xin ly hôn với anh Q, thì hai bên gia đình cũng như chính quyền địa phương đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Nữ Minh P.
- Giao con chung là: Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/03/2013 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.
- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.
- Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ kiện dân sự khác khi chị Kim Nữ Minh P và anh Nguyễn Văn Q có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ lời khai của anh Tuấn; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Kim Nữ Minh P và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Như vậy hôn nhân giữa chị Kim Nữ Minh P và anh Nguyễn Văn Q là hợp pháp. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn Q. Nhưng đến 9 giờ 00 phút ngày 28/02/2020 anh Nguyễn Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án nhân dân huyện

Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Nguyễn Văn Q và chị Kim Nữ Minh P chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q ham chơi bời, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm, cách sống và sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy cuộc sống chung giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Kim Nữ Minh P không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị P đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Kim Nữ Minh P được chấp nhận.

[4] Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh Nguyễn Văn Q và chị Kim Nữ Minh P có 01 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/03/2013. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Anh Nguyễn Văn Q thường xuyên vắng nhà, cũng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; Từ khi sống ly thân cho đến nay một mình chị P vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, cháu vẫn phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần. Mặt khác con chung của chị P và anh Q có nguyện vọng ở cùng với mẹ khi anh Q và chị P ly hôn.

Do vậy khi ly hôn cần thiết giao con chung cho chị Kim Nữ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng mới đảm bảo quyền lợi về vật chất và tinh thần cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Hiện nay anh Q không thường xuyên có nhà, Tòa án không ghi được lời khai của anh Q; Mặt khác chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Q cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Kim Nữ Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Kim Nữ Minh P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Chị Kim Nữ Minh P và anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Kim Nữ Minh P.
2. Chị Kim Nữ Minh P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.
3. Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/03/2013 cho chị Kim Nữ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Q cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi chị Kim Nữ Minh P hoặc anh Nguyễn Văn Q có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Kim Nữ Minh P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0045674 ngày 29/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

6. Về quyền kháng cáo:

- Chị Kim Nữ Minh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đông Anh.
- THA dân sự huyện Đông Anh.
- UBND xã Xuân Canh huyện Đông Anh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng